

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 886/2025/QĐST– H, ngày 04 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 544/2025/TLST-HNGĐ ngày 03/10/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 2- Thành phố Hồ Chí Minh giữa:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Kim L, sinh năm 1997.

Số căn cước công dân: 066197012921; cấp ngày: 15/9/2022; nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: Căn hộ A- Tầng A, Block A, 35 đường L, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Bùi Danh N, sinh năm 1992.

Số căn cước công dân: 075092002917; cấp ngày: 15/9/2022; nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: Căn hộ A- Tầng A, Block A, 35 đường L, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2025)

Căn cứ vào Điều 55, 56, 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị Kim L với ông Bùi Danh N.

Giấy chứng nhận kết hôn số 132/2018 do Ủy ban nhân dân xã P, thành phố B (nay là phường P) tỉnh Đồng Nai cấp ngày 26/5/2018 cho bà Phạm Thị Kim L với ông Bùi Danh N không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Có 02 con chung tên Bùi Thiên A, sinh ngày 21/9/2020 và Bùi Thiên Ý, sinh ngày 23/02/2022. Giao con chung tên Bùi Thiên A cho ông Bùi Danh N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Giao con chung tên Bùi Thiên Ý cho bà Phạm Thị Kim L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Bà L, ông N không cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

Về án phí hôn nhân gia đình: Mỗi người phải nộp 75.000 đồng nhưng bà L tự nguyện nộp thay cho ông N. Được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0019732 ngày 25 tháng 9 năm 2025 tại Thi hành án dân sự Thành phố H. Trả lại cho bà Phạm Thị Kim L số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: THẨM PHÁN

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP . HCM;
- VKSND Khu vực 2- TP . HCM;
- Thi hành án dân sự Tp Hồ Chí Minh;
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Thị Tâm

